

Số: 1092/KH-UBND

Đông Phong, ngày 10 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính phường Đông Phong giai đoạn 2021-2030

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2943/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 3647/KH-UBND, ngày 8/11/2021 của UBND thành phố về công tác CCHC thành phố Lai Châu giai đoạn 2021-2030;

Để đảm bảo tổ chức triển khai có hiệu quả, đồng bộ nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn phường, UBND phường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính phường Đông Phong giai đoạn 2021-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Xây dựng nền hành chính phục vụ, dân chủ, hiện đại, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, giữa các cấp chính quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm tận tụy phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế; thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm. Việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm thiết thực, phù hợp, khả thi, bám sát sự chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền và tình hình thực tế của phường.

- Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của phường để triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm của cơ quan.

II. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Cải cách hành chính thực hiện trên cơ sở 6 nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, đó là: (1) Cải cách thể chế; (2) Cải cách thủ tục hành chính; (3) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; (4) Cải cách chế độ công vụ; (5) Cải cách tài chính công; (6) Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- Trên 100% các văn bản quy phạm pháp luật của phường được ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.
- 100% các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.
- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn.

- Tham gia xây dựng và tuyên truyền hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp vào thực hiện các dự án trên địa bàn phường và thành phố nói chung.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật, nhất là ở các lĩnh vực: về tổ chức bộ máy; về cán bộ, công chức; về phân cấp, ủy quyền; về quản lý đất đai, môi trường; về quy hoạch, xây dựng; về tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản; về xã hội hóa và quản lý cung ứng dịch vụ công... để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu

* Đến năm 2025

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2020.

- Đề xuất cơ quan có thẩm quyền tổng hợp đề nghị cắt giảm tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính của các thủ tục hành chính rà soát hằng năm (tối thiểu 30%).

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 85% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Năm 2022, phối hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của phường, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Công Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 85%.

- 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

* Đến năm 2030

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

- Tuyên truyền, hướng dẫn 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại phường.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2015 trong hoạt động của phường để chuẩn hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, loại bỏ thủ tục hành chính không cần thiết, rút ngắn thời gian và chi phí phát sinh trong giải quyết công việc, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Chỉ tiêu

*** Đến năm 2025**

Nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về chính quyền cấp xã nhất là chính quyền địa phương, luật đất đai, luật môi trường

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp các bản, tổ dân phố theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, thành phố

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%.

*** Đến năm 2030**

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn hệ thống bộ máy chính quyền, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

*** Đến năm 2025**

- Đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Cán bộ phường: 100% tốt nghiệp trung học phổ thông; 100% có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó 90% có trình độ đại học trở lên; 100% có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên, trong đó 20% cao cấp.

- Công chức phường: 100% tốt nghiệp trung học phổ thông; 100% có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó 95% có trình độ đại học trở lên; 90% có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

*** Đến năm 2030**

- Đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý.

- 100% cán bộ, công chức phường có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, phù hợp với cơ cấu và vị trí việc làm.

- Thực hiện nghiêm việc sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu của cấp có thẩm quyền.

- Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ (*sau khi có hướng dẫn của Tỉnh, thành phố*); kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Thực hiện đúng, kịp thời cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức phường và những người hoạt động không chuyên trách ở phường, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm, trình độ và năng lực trong thi hành công vụ nhất là cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, gắn đánh giá với việc bình xét các phong trào thi đua và hình thức khen thưởng.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

*** Đến năm 2025**

Thực hiện kế hoạch thu chi, chế độ chính sách cho cán bộ công chức và người lao động theo dự toán được phân bổ.

*** Đến năm 2030**

Triển khai thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước. Nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong việc lập dự toán ngân sách, phân bổ và sử dụng ngân sách.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Chỉ tiêu

*** Đến năm 2025**

- 100% các TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền của phường được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 80% các hệ thống thông tin của phường có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 90% hệ thống báo cáo của phường được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Tỉnh đến Ủy ban nhân dân thành phố và phường.

- 80% hồ sơ công việc tại phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

* Đến năm 2030

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 85% hồ sơ công việc tại xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện các nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử, tập trung vào một số nội dung như: Kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp; triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan trong thành phố khi UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

- Thực hiện phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn chặt với cải cách hành chính: Triển khai thực hiện dịch vụ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tập trung toàn thành phố; dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và thiết bị di động để thuận tiện cho cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

- Thực hiện xây dựng Cổng dữ liệu của thành phố, tích hợp với Cổng dữ liệu của tỉnh và quốc gia (data.gov.vn). Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của thành phố (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng khi UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân thành phố, Hệ thống thông tin báo cáo của phường, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, tỉnh bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực hiện.

- Thực hiện chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của phường theo quy định.

- Tuyên truyền, hướng dẫn triển khai thực hiện các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của UBND tỉnh, thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND phường

- Chỉ đạo công chức chuyên môn cẩn túch năng, nhiệm vụ được giao cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính này thành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của phường.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao đảm bảo chất lượng và tiến độ, thời gian yêu cầu. Chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) theo quy định về UBND thành phố (qua Phòng Nội vụ).

2. Trách nhiệm một số công chức chuyên môn

2.1. Công chức Văn phòng - Thông kê

- Tham mưu, đôn đốc, theo dõi thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính phường Đông Phong giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch hàng năm của phường đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các công chức chuyên môn có liên quan tham mưu UBND phường thực hiện khoanh trien khai đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (Chỉ số cải cách hành chính); kế hoạch đo lường sự phục vụ hành chính của UBND phường.

- Tham mưu cho UBND phường về duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2015 trong hoạt động của phường, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các công chức có liên quan tham mưu thực hiện các giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của phường.

- Lập danh sách các cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về cải cách hành chính đối với công chức tham mưu công tác cải cách hành chính của phường.

- Tham mưu triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ.

- Tham mưu triển khai rà soát, theo dõi, đề nghị cấp có thẩm quyền cập nhật thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ Quốc gia.

- Chủ trì tham mưu UBND phường ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện về kiểm soát thủ tục hành chính.

- Tham mưu đôn đốc, theo dõi bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại phường thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo theo quy định. Thực hiện chặt chẽ các thủ tục hành chính giải quyết theo hình thức tại chỗ.

- Tham mưu UBND phường sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

2.2. Công chức Kế toán - Tài chính

- Trên cơ sở nội dung phê duyệt của UBND thành phố và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Tham mưu báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính lĩnh vực tài chính công với các nhiệm vụ theo quy định.

2.3. Công chức Tư pháp - Hộ tịch

- Chủ trì, phối hợp các công chức chuyên môn liên quan tham mưu, đề xuất UBND phường thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp, báo cáo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

2.4. Công chức Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND phường thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; Theo dõi, tổng hợp, báo cáo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu cho UBND phường theo dõi về đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị trường học.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thành phố thực hiện đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh không dây, loa lưu động... về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính thành phố Lai Châu giai đoạn 2021-2030 và hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Bố trí kinh phí hợp lý cho các nội dung là nhiệm vụ thường xuyên trong hoạt động cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế của phường.

2. Đối với một số nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch này phối hợp các công chức chuyên môn được giao nhiệm vụ tham mưu lập dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của UBND phường Đông Phong, trong quá trình triển khai thực hiện theo giai đoạn sẽ điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của phường, các công chức chuyên môn liên quan thuộc UBND phường thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về UBND phường (qua Công chức Văn phòng – Thống kê) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng Nội vụ thành phố; | B/c
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các công chức thuộc UBND phường;
- Các tổ dân phố, ban;
- Trang Công Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nghiem Văn Đăng

KHUNG KẾ HOẠCH CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 1092/KH-UBND ngày 10/11/2021 của UBND phường)

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	8. Kinh phí thực hiện (dự kiến triệu đồng)
1	CÔNG TÁC CHI ĐẠO, ĐIỀU HÀNH (6 mục tiêu; 6 nhiệm vụ; 10 Hoạt động)							
1	Mục tiêu 1: Được đánh giá, xác định Chi số cải cách hành chính hàng năm	Nhiệm vụ 1: Triển khai từ danh giá chi số cải cách hành chính hàng năm của UBND phường.	Hoạt động 1: Thu thập tài liệu, hồ sơ liên quan để làm tài liệu kiểm chứng để nghị UBND phường đánh giá, xác định chi số cải cách hành chính hàng năm của phường.	Hồ sơ đề nghị đánh giá, xác định chi số cải cách hành chính hàng năm	Công chức VP-TK	Công chức chuyên môn UBND phường	Hàng năm	
2	Mục tiêu 2: Định kỳ hàng năm được tổ chức đánh giá sự hài lòng về sự phục vụ hành chính	Nhiệm vụ 2: Cung cấp cho UBND tỉnh, tổ thành phố danh sách các tổ chức, cá nhân để tổ chức đánh giá sự hài lòng về sự phục vụ hành chính	Hoạt động 2: Phối hợp với tinh doanh địa phương, học xác định Chi số CCHC hàng năm của UBND phường.	Danh sách các tổ chức, các nhân	Công chức VP-TK	Công chức chuyên môn UBND phường	Hàng năm	
3	Mục tiêu 3: Phối hợp thực hiện xác định mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85% vào năm 2025 và tối thiểu 90% vào năm 2030	Nhiệm vụ 3: Phối hợp chi đạo triển khai, thực hiện Đề án do lượng chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công tại các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn	Hoạt động 3: Triển khai áp dụng Phần mềm chấm điểm đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, tích hợp với đánh giá, do lượng sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Phần mềm được triển khai áp dụng	Công chức VP-TK	Cơ quan chuyên môn UBND phường	2021-2022	
4	Mục tiêu 4: Kê hoạch cải cách hành chính cụ thể hàng năm của phương diện xây dựng dam bao đảm đủ (tối thiểu 90% đúng hạn trước ngày 20/12 của năm trước liền kề) nhằm kế hoạch	Nhiệm vụ 4: Ban hành Kê hoạch cải cách hành chính hàng năm của phương	Hoạt động 4: Thực hiện công văn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, rắc rối trong quá trình triển khai, tổ chức, cải cách hành chính	Danh sách các tổ chức, các nhân	Công chức VP-TK	Công chức chuyên môn UBND phường	Hàng năm	
5	Mục tiêu 5: Thực hiện ur kiểm tra cải cách hành chính bao gồm cả kiểm tra công vụ	Nhiệm vụ 5: Ban hành Kê hoạch kiểm tra cải cách hành chính hàng năm đối với các công chức	Hoạt động 5: Lập danh sách các tổ chức, cá nhân để tổ chức đối với sự phục vụ hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn	Danh sách các tổ chức, các nhân	Công chức VP-TK	Công chức chuyên môn UBND phường	Hàng năm	
6	Mục tiêu 6: Hoàn thành 100% các nội dung tuyên truyền cải cách hành chính được ban hành từng năm	Nhiệm vụ 6: Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm	Hoạt động 6: Phối hợp tuyên truyền cải cách hành chính trên hệ thống đại truyền thanh không dây, loa lưu động, trang thông tin điện tử của phường	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND phường	Hàng năm		
II	CÁC CÁCH THẾ CHÉ (01 Mục tiêu: 01 Nhiệm vụ; 04 Hoạt động)		Hoạt động 7: Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của phường	Kế hoạch kiểm tra của UBND phường	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND phường	Hàng năm	
			Hoạt động 8: Tổ chức kiểm tra cải cách hành chính hàng năm đối với các công chức	Kế hoạch kiểm tra công vụ hàng năm của UBND phường	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND phường	Hàng năm	
			Hoạt động 9: Phối hợp tuyên truyền cải cách hành chính trên hệ thống đại truyền thanh không dây, loa lưu động, trang thông tin điện tử của phường	Tin, bài, ảnh, phong sự	Công chức VH-XH	Các công chức chuyên môn UBND phường	Hàng năm	
			Hoạt động 10: Tham gia các lớp bồi dưỡng công tác cải cách hành chính hoặc cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng công tác cải cách hành chính,	Danh sách cử công chức tham gia	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND phường	Hàng năm	



TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	8. Kinh phí thực hiện (dự kiến triết đồng)
1	Nhiệm vụ: Trên 90% các văn bản quy phạm pháp luật của phòng ban được ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thi tuyển của địa phương.	Nhiệm vụ: Rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương; đảm bảo kịp thời; đúng trình tự thu tue ban hành; phù hợp với quy định của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương	Hoạt động 1: Ban hành các văn bản QPPL trên địa bàn đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thi tuyển của địa phương. Hoạt động 2: Rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường. Hoạt động 3: Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Nghị quyết, Quyết định Kế hoạch, Báo cáo về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật Kế hoạch, Báo cáo về công tác tư kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Hội đồng nhân dân, UBND phường	Công chức Tư pháp hộ tịch	Công chức Tư pháp hộ tịch	Các công chức chuyên môn UBND phường và các cơ quan, đơn vị liên quan
			Hoạt động 4: Tổ chức, triển khai cò hiệu qua công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch, Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Công chức Tư pháp hộ tịch	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND phường, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
III	CÁI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (12 Mục tiêu; 5 Nhiệm vụ; 11 Hoạt động)		Hoạt động 1: Thực hiện rà soát, đánh giá TTBC; đề xuất TTBC xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của phường					
1	Mục tiêu 1: Đề nghị UBND phường tổng hợp để nghị cắt giảm tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính của các thủ tục hành chính rà soát hàng năm (tối thiểu 30%)	Nhiệm vụ 1: Kế hoạch rà soát, đánh giá TTBC phường	- Vấn bản để nghị phê duyệt phương án đơn giản hóa TTBC; - Vấn bản để nghị phê duyệt danh mục DVC trực tuyến; - Bao cáo rà soát danh giá TTBC; - Vấn bản để nghị phê duyệt danh mục TTBC	Công chức VP-TK	Công chức VP-TK	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND phường	Hàng năm
2	Mục tiêu 2: Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của UBND phường có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Công Dịch vụ công quốc gia.	Nhiệm vụ 2: Hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá và sang kê tên cải cách TTBC						
3	Mục tiêu 3: 100% thủ tục hành chính của địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Công Dịch vụ công quốc gia.							
4	Mục tiêu 4: Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố, phương đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%, 15% giải đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.							
5	Mục tiêu 5: Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử							
			Hoạt động 4: Tuyên truyền, đẩy mạnh việc sử dụng Công Dịch vụ công và Hệ thống Thông tin một cửa điện tử nhằm đảm bảo tích hợp, kết nối với Công Dịch vụ công quốc gia	Công chức VP-TK	Công chức VP-TK	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND phường	Thường xuyên giải quyết thủ tục hành chính trên Công Dịch vụ công và Hệ thống Thông tin một cửa điện tử, tích hợp, kết nối với Công Dịch vụ công quốc gia
			Nhiệm vụ 2: Triển khai Đề án đổi mới					

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/Sản phẩm	5. Chu trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	8.Kinh phí thực hiện (dự kiến triệu đồng)
5	Mục tiêu 6: 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp tần cao thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thành công thủ tục hành chính, có tham quyền giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kê nổi, chia sẻ	việc thực hiện cơ chế mới era, mới era liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Hoạt động 5: Cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thành công thủ tục hành chính lên hệ thống điện tử được cơ quan chức năng có thẩm quyền kê nổi, chia sẻ	Cơ sở dữ liệu TTBC	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND phường	2025	
6	Mục tiêu 7: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%	tối thiểu 50%	Mục tiêu 8: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%	Hoạt động 6: Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức Bộ phận một cửa các cấp.	Cán bộ, công chức Bộ phận một cửa được tập huấn	Các công chức chuyên môn UBND phường	Công chức VP-TK	Theo kế hoạch tập huấn
7	Mục tiêu 9: Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai triệt để 85%	trên tổng số hồ sơ đạt 30% trên tên	Nhiệm vụ 3: Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND phường	Hoạt động 7: Bổ trang thiết bị, hệ thống giám sát, đánh giá tự động... tại Bộ phận Một cửa các cấp	Trang thiết, hệ thống giám sát, đánh giá tự động... tại Bộ phận Một cửa được bố trí, đầu tư.	Hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trên môi trường điện tử	Các công chức chuyên môn UBND phường	Theo phân bổ dự toán hàng năm
8	Mục tiêu 10: 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai triệt để 85% trên tổng số hồ sơ đạt 30% trên tên	trên môi trường điện tử	Nhiệm vụ 4: Vận hành của UBND phường	Hoạt động 8: Triển truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Các công chức chuyên môn UBND phường	Công chức VH-XH	2025-2030	ONG
9	Mục tiêu 11: Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%. Trong đó, danh giá cao, danh giá trung bình là 85%	đến 95%	Nhiệm vụ 5: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo	Hoạt động 9: Rà soát danh giá, lập danh mục UVTIC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai triệt để 85% trên tên	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND phường	2025 hoàn thành mục tiêu
10	Mục tiêu 12: 90% thủ tục hành chính nội bộ giải quyết thủ tục hành chính công bô, công khai và cấp nhất kịp thời	đến 95%	Nhiệm vụ 6: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo	Hoạt động 10: Phối hợp với tinh thu thấp, tổng hợp xin ý kiến đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức	Kết quả đánh giá trong danh giá việc giải quyết thủ tục hành chính	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND phường	2030 hoàn thành mục tiêu
11	Mục tiêu 13: 90% thủ tục hành chính nội bộ giải quyết thủ tục hành chính công bô, công khai và cấp nhất kịp thời	đến 95%	Nhiệm vụ 7: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo	Hoạt động 11: Rà soát, xây dựng Văn ban để nghiên cứu, Báo cáo	Văn bản để nghiên cứu, Báo cáo	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND phường	Hàng năm
12	Nhiệm vụ 8: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo	Nhiệm vụ 9: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo	Nhiệm vụ 10: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo	Nhiệm vụ 11: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo	Công chức VP-TK	Các công chức chuyên môn UBND phường	Theo chỉ đạo của	
IV	CÁC CÁCH TỐ CHỨC BỘ MÁY (2 Mục tiêu; 2 Nhiệm vụ; 4 Hoạt động)	Nhiệm vụ 1: Sắp xếp, kiện toàn tổ chức lại	Nhiệm vụ 1: Đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án chia tách toà dân phố	Nhiệm vụ 2: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo	Nhiệm vụ 3: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo	Nhiệm vụ 4: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo	Nhiệm vụ 5: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo	Nhiệm vụ 6: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo
1	đơn vị hành chính theo quy định của Trung	Nhiệm vụ 1: Đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án chia tách toà dân phố	Nhiệm vụ 1: Đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án chia tách toà dân phố	Nhiệm vụ 2: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo	Nhiệm vụ 3: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo	Nhiệm vụ 4: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo	Nhiệm vụ 5: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo	Nhiệm vụ 6: Vận ban để nghiên cứu, Báo cáo
	trong của Tỉnh.							

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	8. Kinh phí thực hiện (đơn vị千元)
2	Mục tiêu 2: Tiếp tục thực hiện ra soát, sắp xếp, kiểm toán, giám định đầu mối các tổ chức của hệ thống chính trị; giảm đấu mới, phân dầu chi con các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhu cầu vụ chính trị, phục vụ quan lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu	Nhiệm vụ 2: Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đấu mới, khắc phục triệt để sự trung lập, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắcimoto tổ chức chỉ có một tổ chức chịu trách nhiệm chính. Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đấu mới, khắc phục triệt để sự trung lập, chồng chéo chức vụ, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chịu trách nhiệm chính.	Hoạt động 2: Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đấu mới, khắc phục triệt để sự trung lập, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắcimoto tổ chức chỉ có một tổ chức chịu trách nhiệm chính. Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập không đáp ứng tiêu chí theo quy định	Các công chức chuyên môn UBND phường; các tổ dân phố, ban	Các công chức chuyên môn UBND phường; các tổ dân phố, ban	Các công chức chuyên môn UBND phường; các tổ dân phố, ban	Hàng năm theo hướng dẫn của Trình tự	
V	V. CÁI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ (1 Mục tiêu; 3 Nhiệm vụ; 8 Hoạt động)							
1	Mục tiêu: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu chất lượng, tinh thần, trách nhiệm, trinh túch, uy tín, uy lực và năng lực theo quy định. Đến năm 2030, thực hiện việc giám định đấu mới, phản ánh chi con các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhu cầu vụ chính trị, phục vụ quan lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu	Nhiệm vụ 1: Triển khai thực hiện quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm, quản hành chính cơ cấu ngành công chức trong cơ quan hành chính. Nhiệm vụ 2: Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức phù hợp với cơ cấu và vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định. Đến năm 2030, thực hiện việc giám định đấu mới, phản ánh chi con các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhu cầu vụ chính trị, phục vụ quan lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu	Hoạt động 1: Rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngành công chức trong cơ cấu ngành công chức trong cơ quan hành chính. Hoạt động 2: Tham mưu UBND phường thực hiện quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngành công chức trong cơ quan hành chính.	Báo cáo, tờ trình Báo cáo	Cán bộ, công chức phường	Cán bộ, công chức phường	Sau khi có hướng của Trình tự	
2	Mục tiêu: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu chất lượng, tinh thần, trách nhiệm, trinh túch, uy tín, uy lực và năng lực theo quy định. Đến năm 2030, thực hiện việc giám định đấu mới, phản ánh chi con các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhu cầu vụ chính trị, phục vụ quan lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu	Nhiệm vụ 1: Triển khai thực hiện quy định về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập	Hoạt động 3: Tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phương án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; báo cáo	Phương án sắp xếp tinh gọn bộ máy; báo cáo	Hoạt động 4: Rà soát, tham mưu UBND tinh chỉnh đối các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cò phần	Phương án (Đề án)	Theo hướng dẫn của thành phố	
VI	VI. CÁI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG (2 Mục tiêu; 2 Nhiệm vụ; 3 Hoạt động)							
	Mục tiêu 1: Triển khai thực hiện quy định pháp luật về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập	Nhiệm vụ 1: Thực hiện theo quy định của Luật Ngan sach nha nuoc va dam bao thanh pho chu doa cua ngan sach nha nuoc va dam bao thanh pho va chieu dong cua ngan sach nhan sach	Hoạt động 1: Tham mưu thực hiện quy định phản ánh người thu, nhiệm vụ chi địa phương giai đoạn 2022-2025	Nghị Quyết định của HDND	Công chức TC-KT	Cán bộ, công chức phường	2021 và theo lộ trình	
		Nhiệm vụ 2: Tham mưu ban hành quy định về thực hiện định mức phản bội dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025	Hoạt động 2: Tham mưu ban hành quy định về thực hiện định mức phản bội dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025	Nghị Quyết định của HDND	Công chức TC-KT	Cán bộ, công chức phường	2021 và theo lộ trình	

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	8.Kinh phí thực hiện (dự kiến triệu đồng)
1	Mục tiêu 2: Hoàn thiện cơ chế tài chính tại Nghiên cứu các đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025, có 40% đơn vị sự nghiệp công lập tự tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các đơn vị: <i>đơn vị</i> tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giao đoàn 2022-2025 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ	Nhiệm vụ 2: Xây dựng phương án và bảo đảm và đảm bảo từ 10% chi thường xuyên trên lền /khoảng giao điểm của đơn vị	Hoạt động 3: phê duyệt phương án và giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giao đoàn 2022-2025 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ	Quyết định của UBND phường	Công chức TC-KT	Cán bộ, công chức phường	2022 và theo lộ trình	
2	Mục tiêu 1: 100% gửi, nhận văn bản điện tử	Nhiệm vụ 1: Đầu vào sử dụng hệ thống Hoạt động 1: Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống quản lý văn bản và điều hành	Hệ thống quan lý văn bản và điều hành	CC Văn hóa - Thông tin	Cán bộ, công chức phường	Hàng năm		
3	Mục tiêu 2: 90% hệ thống bao cao (qua phương tiện truyền thông) và xử lý công việc của Tỉnh đến Ủy ban nhân dân thành phố cấp xã 80% cuộc họp của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện họp thông qua hệ thống này	Nhiệm vụ 2: Triển khai thực hiện hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc Nhiệm vụ 3: Triển khai Hệ thống họp và xử lý công việc	Hoạt động 2: Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống	Hệ thống họp và xử lý công việc	CC Văn phòng - Thông kê	CBCC, công chức Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
4	Mục tiêu 4: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nền tảng điện tử di động	Nhiệm vụ 4: Thêu Công thông tin điện tử	Hoạt động 4: Thêu phản cung và phản phẩm.	CC Văn phòng - Thông kê	Cán bộ, công chức phường	Hàng năm		
5	Mục tiêu 5: 100% gửi, nhận văn bản điện tử	Nhiệm vụ 5: Duy trì thư công vụ	Hoạt động 5: Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống	Hệ thống thư công vụ tinh	CC Văn phòng - Thông kê	Cán bộ, công chức phường	Hàng năm	
6	Mục tiêu 6: 100% Công Dịch vụ công - Hệ thống thông tin mới của điện tử của tỉnh được đưa vào vận hành, triển khai áp dụng tại UBND phường.	Nhiệm vụ 6: Duy trì thực hiện Công Dịch vụ công - Hệ thống thông tin mới của điện tử của tỉnh	Hoạt động 6: Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống	Công dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống mới cửa điện tử tỉnh	Văn phòng UBND phường	Cán bộ, công chức phường	Hàng năm	

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/Sản phẩm	5. Chu trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	8. Kinh phí thực hiện (đơn vị tiền đồng)
7	Mục tiêu 7: Năm 2025 - 80% hò sơ công việc tại cấp phương được xử lý trên môi trường mạng, đảm bảo tỷ lệ tăng dần qua các năm. Năm 2030: là 95%, (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mìn)	Nhiệm vụ 7: Triển khai áp dụng đường truyền số liệu chuyên dùng Nhiệm vụ 8: Thực hiện đề ánIpv6 của Hoạt động 8; Triển khaiIpv6 từng giai đoạn theo Đề án được phê duyệt	Hoạt động 7: Thuê đường truyền đám bão tốc độ và số lượng cho các cơ quan nhà nước Hoạt động 8: Thiết bị CNTT, phần mềm phục vụ ứng dụng CNTT	Đường truyền số liệu chuyên dùng Địa chỉ Ip6	Phòng Văn hóa - Thông tin	Cán bộ, công chức phương	Hàng Năm	
8	Mục tiêu 8: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các nền tảng khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Nhiệm vụ 9: Đề nghị đầu tư/đầu tư mua sắm, nâng cấp trang thiết bị CNTT, phần mềm phục vụ ứng dụng CNTT, bao đảm an toàn thông tin/tại phương	Hoạt động 9: Mua sắm phần cứng, Mua sắm phần mềm;	Thiết bị CNTT, phần mềm phục vụ ứng dụng CNTT	CC Văn hóa - Thông tin, CC TT&KT	Cán bộ, công chức phương	Hàng Năm	
		Nhiệm vụ 10: Triển khai sử dụng hệ thống SOC, IOC	Hoạt động 10: - Cài đặt, kết nối SOC, IOC với các hệ thống cần giám sát; - Tham gia đào tạo, chuyên giao.	Hệ thống SOC, IOC	CBCC, phương Các đơn vị liên quan	CBCC, phương Các đơn vị liên quan	2022 - 2025	
		Nhiệm vụ 11: Xây dựng kho cơ sở dữ liệu và cơ sở dữ liệu lưu trữ	Hoạt động 11: Mua sắm bổ sung phần cứng, giấy phép bản quyền phần mềm, hệ quản trị; - Thu thập, số hóa, tao lập cơ sở dữ liệu; - Kết nối với các phần mềm.	- Phần mềm lưu trữ điện tử. - Tài liệu văn bản điện tử.	CBCC, phương Các đơn vị liên quan	CBCC, phương Các đơn vị liên quan	2022-2025	
		Nhiệm vụ 12: Xây dựng cơ sở dữ liệu văn hóa	Hoạt động 12: Mua sắm bổ sung phần cứng, giấy phép bản quyền phần mềm, hệ quản trị; - Thu thập, số hóa, tao lập cơ sở dữ liệu; - Kết nối với các phần mềm.	Cơ sở dữ liệu văn hóa	CC Văn hóa - Thông tin	CBCC, phương Các đơn vị liên quan	2021-2023	
		Nhiệm vụ 13: Xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch	Hoạt động 13: Xây dựng các phương án bao đảm ATTT; - Xây dựng các phương án quản lý ATTT; - Tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bão đam ATTT	Cơ sở dữ liệu du lịch	CC Văn hóa - Thông tin	CBCC, phương Các đơn vị liên quan	2021-2023	
		Mục tiêu 9: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các nền tảng khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số,						

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4. Kết quả/Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian hoàn thành	8.Kinh phí thực hiện (dự kiến triệu đồng)
9	- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử/thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ tinh đến phuong	Nhiệm vụ 14: Xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư	Hoạt động 14: Quy hoạch tổng thể phân các vùng mang, lưu trữ dữ phong.		Cơ sở dữ liệu dân cư	Công chức Địa chính - XD	CBCC phuong, Các đơn vị liên quan	2022-2025
10	Nhiệm vụ 15: Duy trì cơ sở dữ liệu thu tuc hành chinh	Hoạt động 15: Phối hợp xây dựng các phần mềm nền tảng, phần mềm văn hành của LGSP.						
10	Mục tiêu 10: Đảm bảo ATTT trong chuyên đổi số, xây dựng chính quyền số	Nhiệm vụ 16: Bao đảm ATTT	Hoạt động 16: Mua sắm bổ sung phần cứng, giấy phép ban quyển phần mềm, hệ quản trị;		Cơ sở dữ liệu Thu tuc hành chinh	CC Văn phòng - Thông kê	CBCC phuong, Các đơn vị liên quan	2021-2023
11	Mục tiêu 11: 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử/thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ tinh đến phuong	Nhiệm vụ 17: Bao đảm hạ tầng trung tâm dữ liệu	Hoạt động 17: Xây dựng các phương án quản lý ATTT;	Phản ứng, giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo bao đảm ATTT	CC Văn hóa - Thông tin	CBCC phuong, Các đơn vị liên quan	2021-2023	
11	Nhiệm vụ 18: Xây dựng, hoàn thiện LGSP		Hoạt động 18: Phối hợp quy hoạch tổng thể phân các vùng mang, lưu trữ dữ phong.	Phương án quản lý ATTT;	CC Văn hóa - Thông tin	CBCC phuong, Các đơn vị liên quan	2021-2030	

